



DẤU ẤN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2025

TS. ĐẶNG NGỌC TUẤN

TUV, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị

Năm 2025 là năm “tăng tốc, bứt phá, về đích”, có ý nghĩa quan trọng, mang tính quyết định trong việc hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Đây cũng là năm diễn ra cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, đồng thời tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Đặc biệt, năm 2025 đánh dấu việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, khẳng định khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực then chốt, là “đột phá chiến lược” cho phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Trong bối cảnh đó, sau hợp nhất, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Quảng Trị vừa sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy, vừa triển khai kịp thời, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH, CN, ĐMST&CDS) trên địa bàn tỉnh hoạt động thông suốt, liên tục; tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển KH&CN trên các lĩnh vực, chương trình chuyển đổi số quốc gia, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực KH&CN, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Những dấu ấn đạt được trong năm 2025 là nền tảng quan trọng, tạo tiền đề cho giai đoạn phát triển mới, bền vững và đột phá hơn trong thời gian tới.



UBND tỉnh Quảng Trị và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) tổ chức Lễ ký kết Thỏa thuận hợp tác chiến lược về chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030

Ảnh tư liệu

Tham mưu triển khai các chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Ngay sau sáp nhập, Sở KH&CN đã chủ động tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành Chương trình, Kế hoạch hành động và nhiều văn bản chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh, kịp thời điều chỉnh, bổ sung nội dung phù hợp chỉ đạo của Trung ương và yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tổ chức thực hiện thống nhất, hiệu quả. Cùng với đó, Sở tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo phát triển KH, CN, ĐMST&CDS tỉnh, Ban Chỉ đạo Đề án 06; Kiện toàn tổ chức, ban hành quy chế làm việc, chương trình công tác và chuẩn bị đầy đủ nội dung các phiên họp, tạo nền tảng chỉ đạo, điều hành xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở.

Việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP được thực hiện quyết liệt, đồng bộ và đạt nhiều kết quả rõ nét. Đến nay, Ban Chỉ đạo tỉnh đã giao 161 nhiệm vụ, tập trung vào thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ

liệu và dịch vụ công; trong đó 47% nhiệm vụ đã hoàn thành, 53% nhiệm vụ đang triển khai, trọng tâm là hạ tầng dữ liệu, kho dữ liệu dùng chung, AI, IoT và đô thị thông minh, từng bước tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội số của tỉnh Quảng Trị.

Bên cạnh đó, Sở KH&CN đã tham mưu triển khai Kế hoạch số 02 ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ phục vụ sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; tham mưu thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền và ủy quyền trong quản lý, thực hiện nhiệm vụ KH&CN của chính quyền địa phương hai cấp. Chủ động theo dõi, hỗ trợ các sở, ngành, địa phương tháo gỡ vướng mắc trong vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp; tham mưu quản lý, vận hành an toàn Trung tâm Dữ liệu điện tử và các hệ thống phần mềm dùng chung; hiệu chỉnh, mở rộng Hệ thống chính quyền điện tử và phương án bảo đảm hạ tầng, nền tảng số phục vụ sắp xếp hành chính cấp tỉnh. Thành lập 7 Tổ công tác hỗ trợ kỹ thuật; tổ chức tập huấn trực tiếp, trực tuyến cho 100% xã, phường, đặc khu trước và sau 01/7/2025; thiết lập 36 nhóm Zalo hỗ trợ vận hành 2 hệ thống (Hệ thống hồ sơ công việc, Cổng Dịch vụ công). Thường xuyên rà soát, nâng cấp, duy trì ổn định các nền tảng số dùng chung và Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đặc biệt, kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tháng 7/2025, tỉnh Quảng Trị xếp thứ 2/34 tỉnh, thành phố.

Triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ, thúc đẩy ứng dụng và thương mại hóa kết quả nghiên cứu

Công tác quản lý khoa học tiếp tục có nhiều đóng góp quan trọng, với nội dung và phương thức triển khai từng bước đổi mới. Năm 2025,



Sản phẩm của nhiệm vụ KH&CN: “Nghiên cứu, khôi phục và phát triển nguồn gen cá Chình mun (*Anguilla bicolor*) phục vụ phát triển kinh tế”

Ảnh tư liệu

Sở KH&CN đã theo dõi, quản lý việc triển khai 01 nhiệm vụ cấp Nhà nước, 02 nhiệm vụ thuộc Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ, 97 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và 18 nhiệm vụ cấp cơ sở; kịp thời tổ chức chuyển giao, hướng dẫn ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất và thương mại hóa.

Các nhiệm vụ tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm như: nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng biến đổi khí hậu, phát triển sản phẩm đặc trưng địa phương, năng lượng tái tạo, công nghệ sinh học, vật liệu mới, quản lý tài nguyên - môi trường, dữ liệu đất đai; chuyển đổi số trong giáo dục, y tế, du lịch, hành chính công; ứng dụng AI, IoT, Big Data trong đô thị, nông nghiệp và y tế thông minh.

Đến nay, có hơn 200 bài báo khoa học ứng dụng (trong đó hơn 16 bài Scopus/ISI); tỉ lệ ứng dụng kết quả nghiên cứu đạt trên 50%, nhiều sản phẩm được doanh nghiệp tiếp nhận và thương mại hóa hiệu quả, nổi bật là bảo tồn giống bản địa, phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp - OCOP, chế biến sâu nông sản, ứng dụng AI - IoT - Big Data, thương mại điện tử và nghiên cứu vật liệu nano.

Triển khai chuyển đổi số toàn diện gắn với phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông

Công tác chuyển đổi số cũng đã có bước tiến quan trọng gắn với việc triển khai Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 02

của Ban Chỉ đạo Trung ương. Các nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, quản trị điều hành trên môi trường số, phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số,... được tham mưu triển khai toàn diện. Sở KH&CN đã tham mưu UBND tỉnh triển khai Thỏa thuận hợp tác về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2025-2030. Tham mưu triển khai có hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các sở, ngành, địa phương khóa “Hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính”, cũng như các khóa học khác trên nền tảng “Bình dân học vụ số”. Toàn tỉnh đã tổ chức hơn 40 lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho trên 9.000 cán bộ, công chức, viên chức và 8.000 thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng, góp phần lan tỏa phong trào “Bình dân học vụ số” và “Ngày hội toàn dân học tập số”.

Công tác bưu chính, viễn thông tập trung vào việc hướng dẫn, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông tăng cường đầu tư hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển KH, CN, ĐMST&CDS; đẩy mạnh xây dựng, lắp đặt trạm BTS nhằm xóa vùng trắng sóng di động, đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ Nhân dân, nhất là tại các xã khu vực đặc biệt khó khăn; đẩy nhanh phát triển hạ tầng mạng, mở rộng vùng phủ sóng 5G. Triển khai hạ tầng, đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác tuyên truyền Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2025-2030. Triển khai có hiệu quả kế hoạch kiểm tra, khảo sát và đánh giá khu vực lõm sóng internet băng rộng cố định và băng rộng di động tại các thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính - hành chính công.

Đến nay, toàn tỉnh có 1.645.238 thuê bao điện thoại, trong đó: 16.661 thuê bao điện thoại cố định và 1.628.577 thuê bao di động. Tổng số thuê bao truy nhập internet băng rộng là



Sở KH&CN kiểm tra công tác quản lý nhà nước về sử dụng thiết bị bức xạ và thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế

Ảnh tư liệu

1.774.451 thuê bao, trong đó số thuê bao truy nhập internet băng rộng cố định là 373.201 thuê bao, số thuê bao truy nhập internet băng rộng di động là 1.401.250. Tổng số thuê bao băng rộng cố định FTTH hộ gia đình là 245.904 thuê bao, đạt tỉ lệ 84,61%. Tổng số thuê bao điện di động sử dụng thiết bị điện thoại thông minh (có dùng dữ liệu) là 1.402.710 thuê bao, đạt tỉ lệ 87,99 thuê bao/100 dân. Số trạm thu phát sóng điện thoại di động 527 trạm, tỉ lệ thuê, phủ sóng 74,2% dân số vượt chỉ tiêu đặt ra (trên 50%).

Năm 2025, các doanh nghiệp viễn thông đã phát sóng 11 trạm BTS phủ sóng trên tuyến cao tốc qua địa bàn tỉnh, qua đó xóa các điểm lõm sóng trên tuyến cao tốc, nâng cao chất lượng dịch vụ. Hoàn thành xóa 8 thôn bản trắng sóng băng rộng di động, đẩy mạnh việc xóa trắng sóng băng rộng cố định tại các thôn, bản trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính viễn thông đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ các ngày lễ hội lớn và đại hội đảng các cấp.

Quản lý công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ, sở hữu trí tuệ và an toàn bức xạ, hạt nhân

Hoạt động quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ và an toàn bức xạ hạt nhân đã có chuyển biến tích cực. Sở KH&CN tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý công nghệ; đánh giá, thẩm định công nghệ các dự án đầu tư; thúc đẩy phát triển

thị trường công nghệ, doanh nghiệp và tổ chức KH&CN. Năm 2025 đã tham gia ý kiến về công nghệ trên 90 dự án đầu tư; cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN cho 2 doanh nghiệp; cấp/bổ sung giấy chứng nhận hoạt động KH&CN cho 4 đơn vị, nâng số doanh nghiệp KH&CN của tỉnh lên 10 doanh nghiệp và số tổ chức KH&CN lên 25 tổ chức. Trong công tác sở hữu trí tuệ, đã tăng cường truyền thông, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; hướng dẫn thủ tục đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, sáng chế, giải pháp hữu ích cho trên 120 lượt tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; tập trung hướng dẫn các địa phương xử lý vấn đề phát sinh đối với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý chịu tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Đến nay, toàn tỉnh có 3 chỉ dẫn địa lý, 88 nhãn hiệu tập thể và chứng nhận được bảo hộ sở hữu trí tuệ.

Công tác hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu, đổi mới công nghệ, ứng dụng các công nghệ tiên tiến để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ được chú trọng. Sở KH&CN đã tiến hành khảo sát, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN, hỗ trợ sáng tạo khoa học và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh cho 61 tổ chức, cá nhân.

Công tác quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân; kiểm soát các nguồn phóng xạ, các cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ và thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế theo đúng quy định. Sở KH&CN đã phối hợp với Cục An toàn bức xạ và hạt nhân tổ chức hội nghị tập huấn về an toàn bức xạ trong y tế và công nghiệp cho 40 học viên. Tiến hành thẩm định và cấp/gia hạn giấy phép hoạt động bức xạ cho 52 cơ sở đối với 84 thiết bị X-quang chuẩn đoán trong y tế và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho 23 cán bộ làm công tác phụ trách an toàn bức xạ tại các cơ sở bức xạ trên địa bàn tỉnh.

Công tác triển khai Kế hoạch Hỗ trợ hệ sinh



Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tập trung lưu giữ, bảo tồn và phát triển giống cây trồng tại Trung tâm NCCGCN&ĐMST

Ảnh tư liệu

thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh. Hoạt động truyền thông, phổ biến kiến thức khởi nghiệp được duy trì thường xuyên, góp phần hình thành tinh thần và văn hóa khởi nghiệp trong cộng đồng. Sở KH&CN đã hướng dẫn, hỗ trợ các dự án khởi nghiệp tham gia trưng bày tại Diễn đàn Khởi nghiệp sáng tạo quốc gia tại Bình Định, tăng cường kết nối, quảng bá sản phẩm và tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư. Các cuộc thi, hội thi về sáng tạo kỹ thuật và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được triển khai hiệu quả, thu hút đông đảo tổ chức, cá nhân tham gia, qua đó phát hiện, ươm tạo và lan tỏa các ý tưởng sáng tạo.

Công tác nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Sở KH&CN đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức hội nghị triển khai nhiệm vụ nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo của tỉnh; ban hành kế hoạch về cải thiện và nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các sở, ngành và địa phương trong tổ chức triển khai, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhằm nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới

sáng tạo, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới.

Hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Hoạt động quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng đã có nhiều đóng góp tích cực trong việc nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp địa phương; đảm bảo đo lường được chính xác trong các lĩnh vực mua bán, giao nhận, an toàn lao động, chăm sóc sức khỏe và bảo vệ môi trường; tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người tiêu dùng. Sở KH&CN đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 2 Kế hoạch triển khai Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Năm 2025, Sở KH&CN đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trong triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” cho hơn 100 người, đại diện cho các công ty, doanh nghiệp; đào tạo nhận thức về ISO 9001, ISO 22000 cho gần 400 sinh viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Bộ KH&CN tổ chức khóa đào tạo “Nghiệp vụ kiểm tra nhà nước về đo lường cho cán bộ, công chức cấp xã” cho 82 cán bộ, lãnh đạo phụ trách KH&CN cấp xã và 40 người được cấp chứng chỉ.

Ngay sau khi hợp nhất, với chức năng và nhiệm vụ được giao, Sở KH&CN đã tổ chức 3 đợt kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, nhãn hàng hóa đối với vàng trang sức và mỹ nghệ, đồ chơi trẻ em và kiểm tra về đo lường trong hoạt động kinh doanh có sử dụng cân đồng hồ lò xo tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; đồng thời lồng ghép hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, kiểm soát định lượng hàng đóng gói sẵn, thực hiện việc ghi nhãn và dán tem CR đúng quy định. Tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành, đoàn



Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thí nghiệm cọc bằng phương pháp biến dạng lớn PDA

Ảnh tư liệu

thanh tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trong sản xuất, kinh doanh có liên quan.

Hoạt động sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội

Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin là đơn vị nòng cốt triển khai, vận hành các nền tảng số dùng chung của tỉnh, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Tổ chức, triển khai, quản trị, vận hành và hỗ trợ sử dụng các hệ thống thông tin và phần mềm dùng chung của tỉnh. Hoàn thành thiết lập và tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia 1.746 quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Tổ chức quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hoạt động của Trung tâm Dữ liệu điện tử bảo đảm ổn định, thông suốt, an toàn.

Năm 2025, 20 lớp tập huấn được tổ chức, giúp cán bộ, công chức sử dụng thành thạo các hệ thống số như Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Đồng thời, các phương án tổ chức lại, duy trì hoạt động các hệ thống điều hành thông minh được triển khai, đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính.

Ứng dụng Công dân số QUANGTRI-S được đưa vào sử dụng rộng rãi; công tác tiếp

nhận, xử lý phản ánh qua Tổng đài 1022 được duy trì hiệu quả.

Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo tiếp tục giữ vai trò nòng cốt trong công tác truyền thông KH, CN, ĐMST&CDS trên địa bàn tỉnh; thông tin hoạt động KH&CN được cập nhật thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng và Cổng thông tin điện tử của Sở KH&CN. Đồng thời, Trung tâm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ thống kê KH&CN, quản lý và lưu giữ kết quả nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước, vận hành các hệ thống thông tin KH&CN phục vụ công tác quản lý, khai thác dữ liệu và thống kê ngành.

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tập trung lưu giữ, bảo tồn và phát triển giống cây trồng tiềm năng bằng nuôi cấy mô tế bào thực vật; bảo tồn nguồn gen vi sinh vật nông nghiệp; ứng dụng công nghệ sinh học trong chăn nuôi theo mô hình kinh tế tuần hoàn; sử dụng chế phẩm vi sinh xử lý bã được liệu thành phân bón hữu cơ; thử nghiệm sinh trưởng giống trên các môi trường dinh dưỡng và sản xuất nấm Thái Dương.

Công tác chuyển giao và ứng dụng KH&CN được đẩy mạnh, nhiều quy trình, công nghệ mới được làm chủ và chuyển giao, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, phát triển sản phẩm chủ lực địa phương. Năm 2025, đã tổ chức 34 lớp tập huấn, phổ biến kiến thức và chuyển giao kỹ thuật về sản xuất nông nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho khoảng 875 lượt người; tư vấn, hỗ trợ chuyển đổi số cho 10 doanh nghiệp; chuyển giao công nghệ cho 3 tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực nông nghiệp, chế biến và bảo quản sản phẩm; đồng thời xây dựng mô hình trình diễn công nghệ bảo quản, đóng gói nông sản; đẩy mạnh hoạt động sản xuất và thương mại các sản phẩm: trà hòa tan, cà gai leo hòa tan, đông trùng hạ thảo sấy khô,...

Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo tích cực thúc đẩy hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thông qua các hoạt động phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo;

đồng thời khảo sát nhu cầu của doanh nghiệp, startup để kịp thời định hướng, kết nối và hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Trạm Nghiên cứu, Ứng dụng KH&CN Bắc Hướng Hóa tiếp tục phát huy vai trò là địa chỉ nghiên cứu, thử nghiệm và chuyển giao tiến bộ KH&CN gắn với điều kiện tự nhiên, sản xuất của khu vực miền núi, biên giới. Trạm từng bước hình thành các mô hình ứng dụng hiệu quả, góp phần nâng cao giá trị sản xuất, cải thiện sinh kế cho người dân và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững trên địa bàn.

Hoạt động dịch vụ kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường thử nghiệm đã đáp ứng tốt yêu cầu của công tác quản lý nhà nước, góp phần đẩy mạnh công tác quản lý thị trường chống gian lận thương mại và cạnh tranh không lành mạnh; các dịch vụ kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường thử nghiệm phục vụ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh ngày càng phát triển theo hướng năng suất, chất lượng, đóng góp thiết thực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã tăng cường triển khai hoạt động sự nghiệp kỹ thuật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng như thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường, với 126 phương tiện đo, thiết bị thử nghiệm được kiểm định, hiệu chuẩn, đáp ứng được năng lực kiểm định, hiệu chuẩn hằng năm. Thực hiện các hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, phân tích thử nghiệm chất lượng phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, hỗ trợ các cơ quan chức năng thực hiện thanh tra, kiểm tra về đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hoá. Năm 2025, đã thực hiện kiểm định và hiệu chuẩn được 18.666 phương tiện đo các loại, phân tích 3.250 mẫu hóa sinh, quan trắc môi trường cho 158 cơ sở, thử nghiệm 10.081 mẫu cơ điện - vật liệu xây dựng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động KH, CN, ĐMST&CDS của tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là: Tiềm lực KH&CN của tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; nhiều nguồn lực chưa được khai thác và phát huy hiệu quả. Các chỉ số chuyển đổi số (DTI) và đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) vẫn nằm trong nhóm thấp so với

mặt bằng chung cả nước. Cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ còn thiếu và chưa đồng bộ. Trên địa bàn tỉnh chưa hình thành khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hay khu công nghệ sinh học. Hạ tầng internet, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa còn yếu; hiện vẫn tồn tại các khu vực chưa được phủ sóng di động và băng rộng cố định. Hạ tầng dữ liệu, Trung tâm IOC và trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số ở nhiều địa phương, nhất là cấp xã còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai chính quyền số. Nguồn nhân lực chuyên trách trong lĩnh vực KH, CN, ĐMST&CĐS còn thiếu và chưa đồng đều về chất lượng. Đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật trình độ cao còn ít; chưa có cơ chế, chính sách đủ mạnh để thu hút và giữ chân nhân lực chất lượng cao. Hoạt động nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ còn manh mún, quy mô nhỏ; tỉ lệ nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng chưa cao. Số lượng doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp công nghệ số còn ít, quy mô nhỏ, năng lực hạn chế; việc thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao gặp nhiều khó khăn, chưa tạo được đột phá về năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

Mặc dù còn những tồn tại, hạn chế, nhưng tổng thể có thể thấy các kết quả đạt được của ngành KH&CN Quảng Trị đã tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả hoạt động sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa trong hội nhập kinh tế sâu rộng hiện nay. Đó chính là nền tảng để hoạt động KH&CN Quảng Trị ngày càng phát triển đi lên trong giai đoạn mới.

Trong thời gian tới, ngành KH&CN Quảng Trị sẽ tiếp tục triển khai có hiệu quả các Nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị; Kiên định mục tiêu đưa KH&CN trở thành động lực trực tiếp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm thước đo; Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và nhân rộng các kết quả nghiên cứu khoa học, ưu tiên những lĩnh vực có tác động lan tỏa lớn đến

sản xuất và đời sống Nhân dân như nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái đa lợi ích, công nghệ sinh học, công nghiệp chế biến sâu nông - lâm - thủy sản, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm chủ lực của địa phương; áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

Bên cạnh đó, ngành KH&CN sẽ tăng cường thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số một cách toàn diện, gắn chặt với phát triển kinh tế số, xã hội số và chính quyền số. Trọng tâm là nâng cao kỹ năng số, năng lực đổi mới sáng tạo cho đội ngũ cán bộ, doanh nghiệp và người dân; Tăng cường hỗ trợ người dân, doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ KH&CN, đổi mới công nghệ, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để các mô hình, sáng kiến đổi mới sáng tạo được hình thành, phát triển và lan tỏa.

Song song với các định hướng trên, ngành KH&CN sẽ tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực chuyên ngành, hoàn thiện cơ chế, chính sách, cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi, minh bạch để thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho KH, CN, ĐMST&CĐS; phấn đấu tạo lập nên KH, CN, ĐMST&CĐS thực sự trở thành nền tảng vững chắc, động lực then chốt, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân và phục vụ hiệu quả cho định hướng phát triển lâu dài của tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn tới.

Năm 2025 khép lại, ghi dấu chặng đường nỗ lực, đổi mới và chuyển động mạnh mẽ của KH&CN tỉnh Quảng Trị trong bối cảnh nhiều thời cơ và thách thức đan xen. Những kết quả đạt được tiếp tục khẳng định KH, CN, ĐMST&CĐS là động lực then chốt, nền tảng, trụ cột thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh cho địa phương ■